

Mở rộng thành phố Tam - kỳ và chuyện đời nhà

Thành phố Tam kỳ (Quảng Nam), vì có đường xa lữ đi ngang qua, nên gần đây nhà nước đã dự định mở rộng thêm ra.

Năm ngoái, 4 làng xung quanh Tam kỳ, như: Bàn Thạch, Tam kỳ, Dương An, Trường Xuân có thuận ưng để nhà nước mở rộng thành phố. Mới đây lại nghe có lệnh buộc dời nhà cửa đó, nên nghe dân than phiền.

Ngày 2 Avril, ủy gia gặp mấy người ở Vạn. Hội đầu buổi thì một người trong bọn họ nói:

"Mới rồi quan trên có lệnh, bắt phải nhường đất cho nhà nước mở thành phố; việc đó chúng tôi bằng lòng. Duy nhà đất chúng tôi mua ở để mấy đời, làm nhà làm cửa, buôn bán nuôi sống là nhờ đó; nay có lệnh bắt phải dời, chúng tôi không dám không nhường lời, song xin nhà nước cho tiền đất và tiền phí dời nhà. Hiện tôi không bằng lòng này mà nếu buộc dời gấp lại không tiền, ngày khốn biết bao! Tôi nữa là có kẻ có đất đang tía dạn, nay buộc phải cáo di..."

Lưu nay ở các thành phố thường thấy có lệnh dời nhà này. Song khi nào nhà nước cũng báo trước một kỳ hạn, và có lệnh trả tiền đất cho chủ có nhà đất.

Lấy đất ngoài ruộng để làm đường xa lữ mà nhà nước còn trả tiền, hưởng lợi nhà cửa vườn đất, nhường cả cho thành phố mà nhà nước không tính thuế thuế hại của dân sao? Người nghe

Hai người bị đòi hỏi thành linh

Trên vài năm nay, dân gian vẫn tin làm ăn không sợ gì người. Các chuyện kinh nghiệm cũng đã người là rồi. Vậy mà mới đây ở hai Tam kỳ (Quảng Nam) có chuyện kinh nghiệm bị đòi hỏi thành linh: 1) Vợ Y, quê làng Dương Đào, năm trên có học tại Hanoi, hiện đây ở nhà có xin phép mở trường trong làng cũng anh em dạy trẻ em ở đấy. Ngày 15 Mars thành linh sẽ giáng tòa Mặt trăng Pafloo đòi và có 20 học sinh mặt trăng lên nhà bắt đi.

Tôi tôi một hay rằng nguyên do người học ở Hanoi đánh gây theo vào ra đi Saigon chưa, nhà đương cuộc nghĩ tin ấy có sự gì quan hệ, nên đòi hỏi.

Ra tòa, của khai thệ, tòa cho và, của của cũng hoàng hậu.

Trường Phước Tường ở Tam kỳ, ngày 15 Mars cũng bị đòi ra tòa Mặt trăng Pafloo bắt về chuyện dâng bêu.

Ngày nay các người đi cho phép nhiều báo ra đời, là vì nhà nước muốn biết tin tức trong dân gian, nay lại có người bị linh nghi về sự ông bà, không phải trái với báo ý nhà nước sao? (Theo bài báo)

MỘT BỘ SỬ VIẾT BẰNG TAY ĐẾN 2 TOA XE HÓA:

Sử Ba-Lan

Nước Ba-lan, lúc bị 3 nước Nga, Đức, Áo chia nhau, có một bộ quốc sử về thế kỷ 15 chép bằng tay, có 30.000 quyển, bị nước Nga lấy mất. Hay Nga, Ba có chia thân thiện, Tô-Nga trả bộ sách ấy lại cho Ba-lan, dùng 2 toa xe hỏa trang trí kỹ càng, chở sang Ba-lan, người ta mừng như được vật quý giá.

Sở dĩ thế kỷ 15, cách nay đã gần 500 năm, lại là chữ chép bằng tay viết, như ở xứ ta, đã đem gói đồ hay bởi lỏng rời, mà ở xứ người, họ chuộng làm vật quý báu.

Nhân chuyện này mà kỳ giá nhờ đến sử nước nhà ta, về cuối đời Trần, bị quân Minh khuấy về Kim-Liêng, lại về Triều Nguyễn, năm Ất-đậu, kinh thành Huế thất thủ (năm 1833) cũng bị mất nhiều, đáng tiếc biết bao nhiêu!

HỌC-THUYẾT

Cụ Không không có quan niệm

'TRỌNG NAM KHINH NỮ'

Chúng ta đọc sách, có một cái thông bệnh là đọc trên là miêng mà không chịu suy xét, không biết có anh, anh có nhiều chỗ có ý nghĩa hay mà mình không nhìn thấy, đợi có dịp gì cảm xúc, hoặc có lẽ thờ ơ gì cái đó, mà sau một tình ngộ.

Sách Luận-Nữ là sách con đời của nhà Nho, mà ngày nay đã có đôi bản dịch ra chữ quốc ngữ, cũng là sách chính truyền của thầy trò cụ Không. Lần này Tiếng-dân có nhũn bài chỉ chỗ ngộ giết của Tống nho, nay kỳ giả tình cờ được nghe cái chuyện "Không giáo không trọng nam khinh nữ" - hay nói cách khác là đời Không trọng "nữ" như con trai.

Câu "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" mà người mình thường nói đến miệng, không rõ xuất ở sách nào, có lẽ gốc từ câu "nam nữ dị trường" (1) trong Kinh-Lễ là thế sách do Hán nho bầy-đặt ra, chứ chính Không giáo không có quan niệm khinh nữ bao giờ.

Một bữa nọ, kỳ giả tiếp chuyện cụ Sao-Nam, nói chuyện báo sự giới ở xứ ta, nói có bản "Không học đàng, của cụ mới thảo đàng đàng trên bàn. Cụ nói: "Tôi mới phải kiếm tìm đến mới trong sách Luận-Nữ là đời Không không có quan niệm khinh nữ" mà đã bị vu lẩn lẩn.

Sách Luận-Nữ là do học trò cụ chép, về chuyện gì, ở thiên Công-giá-Trường bài thứ 1, ngài báo: "Công-giá-Trường là đáng nên gả con, đến mức sống tuy thiếu, nhưng không phải tội gì", rồi ngài gả con cho g 以 其 子 妻 之.

Bài thứ 2: Nam Dung là người cần ngôn, thường ngày lập đi lập lại thì "Bách Khuyết" (2) ngài gả con người anh cho thầy 以 其 兄 之 子 妻 之...

Đấy, như có quan niệm "khinh nữ" và chia rẽ con trai con gái ra làm hai hạng thì người ta chép chữ "nhũn" (女) ở phần biệt con trai: 以 其 女 妻 之, 以 其 兄 之 女 妻 之, chứ đâu có chép chữ "nhũn" 子 như thế? Đòi với con gái mà viết đánh rành chữ 子 tức là xem con gái ngang hàng với con trai...

Được lời cụ giảng, sau kỳ giả suy nghĩ, có lẽ con gái mà gọi là "nhũn" chỉ có ở hai bài sách ấy, rồi là sách trước đời Tồn-thập-Hoàng. Ngoài ra như nói: "enam nữ hữu biệt, nam nữ ngoại" là theo lẽ giáo dục luân lý xã hội lúc bấy giờ, và chữ "nhũn" cũng chữ "nhũn" ngoài cũng là bởi đánh chữ và công việc thích hợp với 2 giống mà nói (như ngày nay ở xứ nhũn quyền việc đàn ông đàn bà cũng khác nhau);

đó là phép sữ của trai gái khác, ấy là hữu biệt, đàn bà không đi lính từ là nữ nội, chờ trong rãnh rảnh chờ "nhũn" biệt và "nhũn" ngoại đó, tuy nhiên không có gì là khinh rẽ đàn bà con gái cả.

Cụ Không có một người con trai là thầy Bá Ngự, đáng lẽ con một (3) được gả nên một cách khác thường một phái, mà có lẽ ngài cũng đối đãi như con gái; nên Trần Cung là học trò ngài có câu: người quân tử xa con mình" (君子遠其子也). Mà thế kỷ, Bá Ngự chết trước ngài, đã có con là Tử Tư mà không thấy sách nào chép chuyện "ngài chấp dấn như con gái" nên nói trên. Sau ngài có nhắc lại nói ông Nhan Lộ có câu: "tử tư hay bắt tẩu tẩu nói con mình" 才不才亦各其子也. Chữ "tử tư" ở với chữ "tử tư" của, nói trên, không phải là so là cả. Không phải Không Tử đối với con trai con gái, có quan niệm bình đẳng sao?

Câu chuyện nói sách mà có lý thú, nên đáng báo cho độc giả xem nghiệm. Thử-Hữu-Nhân

(1) Tục này từ nhà quý ở Quảng Nam chưa có con trai con gái có lẽ chung, như có hai, cậu ba, theo thế tự nhiên; còn Nghê Tịch trở về, nhà quan chỉ là con trai, như sách con gái đầu và thế hai rồi sau mới sinh con trai, người con trai kỳ cũng gọi cậu cả. Nghĩa là kẻ thế lớp, cả hai con trai mà không hề con gái vào.

(2) "Bách Khuyết" có viết, có thể mới được, lời nói có v 1, không thể mới được là căn trong Kinh-thi, thơ "Ue".

(3) Xứ ta nhà nào có mấy con gái một là, mà có một đứa con trai thường gọi là con một.

AI CÒN KHÔNG BIẾT: BRILLANTINE VÂN-HÒA Sinh - Phát VÂN-HÒA

là hai thứ hàng bán chạy nhất đã phát hành: dầu LINH-BÛU đặc và nước, trị bá chứng rất thần hiệu,

PHÂN TRÈ-CON VÂN-HÒA trị rôm sảy hăm lỏ;

POUDRE DE RIZ và CRÈME VÂN-HÒA chổ toàn chất nhặn bỏ cho da mặt.

Mua buôn, mua lẻ hỏi tại: **Vân-Hòa** 87, Rue Paul Bert - HUÉ

BỨC THƠ TÌNH

Kính cáo ông chủ nhà thơ: NAM-THIÊN-BUÔNG, Hanoi

Tôi mới học lên đã 2 tháng nay, hết thuộc lòng các bài thơ, ai sách thuộc gì thì tìm kiếm mà cho kỹ được, nhưng nghe thấy, thì không hiểu, mà lại còn lúng túng không hiểu, tìm mãi tìm mãi, rất là khổ. Hay gặp người học sách cho biết thế này. BÁC-TRUOC số 2, nhân quả địa-nhũn - cần ông giá 1200 rưỡi, chính ông tôi đã dùng mà khỏi bệnh, tôi tìm đến Chi điểm của ông mua một vài ông thơ, và mua cả về "THUỐC TRUY" số 2: giá 1200 rưỡi, tôi dùng trong 5 ngày mà bệnh khỏi hẳn, tôi rất mừng và không biết, vậy có lời cảm ơn ông đã có ông nghiên cứu chế được món thuốc rất linh nghiệm, tôi xin gửi ông thiệp cho nhiều người biết. Tôi lại mua một thế này về "HOA-LIỀU TÁO ĐỘC" số 3: về dùng để cho liệt nọ và bôi bôi bôi, huyết, nhưng ở Chi điểm Nam Dinh hết thế này, vậy xin ông làm ơn gửi ngay cho tôi 6 hộp thuốc "HOA LIỀU TÁO ĐỘC", mỗi hộp giá 1000, gửi theo tôi địa chỉ bên này, thì tôi cảm ơn ông lắm. Đào - công - Khái 189, Rue Maréchal Foch - NAM DINH XIN GIỚI-THIỆU: Thưa ông chủ nhà thơ: Phái-hung Long Thanh hóa, Vinh-hung Tường Vinh, Vinh-Tường Hải, Thái-Khánh, rue de-Bien-Vi Tourane, Hoàng Thá Qui-nhon, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hung Phan-thiết, Trần-Cánh-Quang ngài, Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn-bà-Nàng Báo-tiểu, và các đại lý NAM-THIÊN-BUÔNG khắp các tỉnh xứ Đông Pháp.

Dầu Lợi-Sanh gồm 20 vị thuốc bắc chế thành. Cam hân, cam thù, đầu bùa, chử đầu, hoặc vị các của, dùng DẦU LỢI-SANH thoa, xông, uống, thời nào ngày.

TRUỐC HO BAN TAY Ho đàm, ho gió, ho cảm, ho khan, sưng thuốc ho BAN TAY vào, trong 10 phút thì dứt ho. Thuốc ho BAN TAY hiệu thời tiêu thụ mạnh nhất ở cõi Đông-Pháp.

Mua bán tại, nhân làm đại lý, viết thư về M. NGŨ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-BUÔNG TOURANE

Tại HUÉ: đại lý độc quyền M. Phan thiệu Tuấn, đại lý Quan Hải (ông thơ)

CHÂN - HUNG NỘI - HÓA

CÓ THUỐC LA CỪ-MAI 12 - Đồng Khánh - HUÉ

XEM KỶ KÈO LÂM

Đầu KHUYNH DIỆP ra đời đã bảy năm nay, được bà con tin dùng. Hiệu KHUYNH-DIỆP lại càng lo thế nào cho khỏi phụ lòng bà con. Khuyh Diệp càng phát đạt chừng nào lại càng thấy bằng biết bao nhiêu thứ dầu mà chai ve bề ngoài hoặc chất dầu bề trong tương tự như dầu KHUYNH DIỆP ra cạnh tranh với Khuyh Diệp. Nhưng thế nào bà con cũng cứ tin dùng Khuyh Diệp hơn hết. Thường thường chúng tôi nhận được nhiều bức thư của bà con quá yêu bày tỏ cho chúng tôi biết những cách lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP của các thứ dầu kia. Chúng tôi rất lấy làm cảm tạ và xin bà con cũng yên tâm.

Day, chỉ xin bà con khi nào mua dầu cũng xem kỹ hai chữ "KHUYNH DIỆP" (có chữ-san tại tòa), cái ve Khuyh Diệp, cái nhân Khuyh Diệp, tờ cáo bạch Khuyh Diệp và cốt như là chất dầu, vì chỉ có dầu KHUYNH DIỆP mới thật là hoàn toàn tốt, mới có thể cho bà con đáng tin dùng hơn hết. Nếu dầu khác có lợi dụng hai chữ KHUYNH DIỆP thời cũng là một cách "quảng cáo" rất tốt cho dầu KHUYNH DIỆP thôi.

GIẢI HUYẾT ĐỘC

HIỆU CHỦ THỌ Chuyên trị những bệnh:

Đau Xương, Nhức Gân, Tê, Bại, Ghê Lở, Đản-bà Bạch-Đái, và những bệnh do huyết có độc sinh ra.

Có bán tại các nhà Đại-lý dầu CHỮ-THỌ và dầu TỬ-QUÍ

Nhà công phát hành: **VĨNH-THỌ Rue Marc Pourpre TOURANE**

CÙNG CÁC BẠN

Bên hiệu tựa tâm với y giới nước nhà để lâu năm, chế được nhiều thứ thuốc rất thần hiệu, chữa dân khổ đời, theo cảm ơn lời minh tạ hàng ngày hưởng nhận được.

Muốn để các bạn ai ai cũng sẵn thuốc hay mà dùng, nên bên hiệu đã đặt đại lý các nơi, từ nay các bạn chẳng còn lo thiếu mất lại mang nữa.

Đời thịnh hành vật chất, các bệnh nguy hiểm sinh càng nhiều, vì đó lại thêm tài liệu cho chúng tôi nghiên cứu từ xưa đến nay, nên mới phát minh ra thứ thuốc lạ năm 1935 rất là hoàn toàn và thần diệu. Thứ thuốc này được làm ra rất hoàn chỉnh, vì dùng vào bệnh mau khỏi là thuốc, bất cứ hình thức bệnh nào, dù thể bệnh này hay thể bệnh kia, không hại sinh đạo công sức khỏe, đàn bà có thai dùng cũng được.

Bên hiệu có quyền định nguyên thuốc sách nói rõ các bệnh vì đàn mà có, cũng là cách ngăn ngừa điều trị như thế này, các bạn muốn xem xin mời lại Chi Điểm hoặc gọi 0310 tem về bản hiệu, sẽ có sách gửi miễn phí.

LÊ-HUY-PHÁCH

12, ROUTE SINH-TỬ, HANOI

Cán nhiều đại-lý các tỉnh Trung-kỳ

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÔNG

NHÂN-TẠO-HUYẾT | CÔ-TINH BỒ-THẬN

BỒ-HUYẾT - SẮT-TRÙNG CHỮ THẬN HƯ - DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Dị-tình, mộng tinh, hoạt-tinh - Khi sơ phát: đau lưng, mắt hoa, tai ã, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô - Đem năm (1 ngày), hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-vị-vấn-vấn... Dành ngày, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn. Mỗi chai 1\$50 - Nhà tá 7\$50

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thư minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, do quan niệm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đi thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE-HANOI như sau: ... Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quý, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp học chế Thái-ly, hợp dụng cho người Anam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và dễ ở trẻ được vì trong lặn, giáng-mai v.

Trình dịch do quan niệm chứng nhận thuốc CÔ-TINH BỒ-THẬN: Thuốc này không có chất độc, tính chế toàn nguyên liệu rất quý như SÂM một-ong v... ở trị chứng đản thận di-linh v.

Có Bán Tại: SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM, 89, Phố GA-VINH và trước chợ Chấn Thanh ĐỒ LƯƠNG TRUNG-KỲ: Pafloo, Maison Hông-Lạc 183 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-vân-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-Indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long. Tourane, M. Nguyễn-hân-Vinh, Avenue Musée. TONKIN: Ông-Bý, Mr. Lai-ngọc-Thủ, entrepreneur.

LAOS: Luang-Prabang, Mr. Trần-Kỳ Teflaur et commerçant, Vientiane, Au-Ba Droguiste, rue Georges Mahé.



Thần linh chẳng hề đồng bao Đứng đợi mọi quyền lợi vật vào sông Ngô! mya sa phông VIỆT-NAM ra mua...

SIROP PULMO

Trị các chứng Thở như Ho gió, Ho đàm, Ho từng cơn, Ho suyễn, Ho cúm v. v. v. Một chai 0\$90

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE



SỮA NESTLÉ HIỆU CON CHIM SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) & khắp Đông-Dương

Cũng vì quảng-cáo

Vì lòng tin nhiệm của quốc-dân đối với thương hiệu SƠN-DIỆP của nhà thuốc TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG rất nồng nàn, nên có nhiều kẻ lợi dụng sự tin nhiệm đó mà đem các thứ dầu mỡ bậy bạ đi lừa dối bà con mà bán.

Xin bà con khi mua dầu SƠN-DIỆP, mua lít hoặc mua túi phải nhìn kỹ nhãn SƠN-DIỆP, TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG mới khỏi lầm.

TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG - FAIFOO Kinh cáo

CHỖ NÊN NGÂN-NGẠI.

Nếu ta bị đau, không nên chỉ dùng một thứ thuốc nào mà chỉ dùng cho đỡ mà thôi. Nếu uống thứ thuốc nào mà chưa khỏi hẳn cho mình. Và lại nếu ta mắc phải các bệnh mà nhiều người thường mắc như những bệnh: đau da-dây, nhức-dầu, đau bụng, đau nhấm nhói bên cạnh sườn, bệnh nhức mắt, mũi gáy, thuốc PILULES PINK có thể chữa khỏi hẳn cho ta.

Thuốc PILULES PINK chữa khỏi hẳn cho ta là vì những bệnh ấy sinh ra bởi thiếu máu và bộ thần kinh ta mệt mỏi, và theo như chứng thực của mọi người đã kinh nghiệm, tại rằng thuốc ấy là một thứ thuốc bổ huyết và bổ các căn rễ rất hay, một thứ thuốc bổ mà công-hiệu thật mạnh mẽ.

Thuốc PILULES PINK là một thứ thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh thiếu máu, phiền muộn, nhức mắt, bệnh tại thì lớn nhỏ, bệnh trở về già đau da-dây, nhức-dầu, kinh nguyệt bất đều.



MỘT NHÀ THẬT-NHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHẤU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được học theo của ông giáo là làm chân thành (Chân-thực), ông trước kia từng giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông, thời thế đổi thay, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thấy. Lúc còn làm giáo viên ông có giao thiệp với tôi, và có nhớ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông hết sức buồn, tưởng phải khổ cực cho gia quyến ông, cả thấy là năm người. Ông sống lấy tôi, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một người Ông cứ treo trước cửa hàng một tấm biển nhỏ ghi: TẠI ĐÂY CÓ BÁN: Thuốc bổ huyết NHẬN-MÃI để anh em hay, sẽ đem đến, giá mỗi gói 0.15. Thuốc bổ huyết (CHỈ LINH) trị bệnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0.10. Thuốc bổ huyết (CHỈ LINH) trị bệnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0.10. Thuốc bổ huyết (CHỈ LINH) trị bệnh ban, nóng lạnh cho trẻ con hay lắm, giá 0.10.

Mọi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc xỏ, năm gói thuốc ban, ông lại được trên 0.50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông viết thư mua thuốc, và cảm tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thản, chỉ nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đã bắt lấy lấy sự thật, tôi vì danh giá, nên đến tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp cũng nên làm như cách của ông, mua thuốc và bán lại, được lời nhiều. De noi: NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG

PHỤ-NỮ LAO-ĐỘNG

Phụ nữ vấn đề đã trải qua nhiều người đảm lo, nghiên cứu, nhưng phần đông chỉ em ta còn chưa giải thoát ra ngoài cái khuôn khổ áp bị thối, và cái vòng thế lực học học kia.

Số ít chị em tiến tu ngày nay, mới có lòng toan bước ra khỏi cái ngục tối tăm mù mịt kia, nên nhớ câu: «Đau rồi mới biết là đau. Vết từ nay chị em ta phải cùng nhau đi dấn lên con đường chính đại quang minh, và phải có một phe tinh thần phấn đấu.

Chị em cũng đã biết phụ nữ khi xưa chỉ làm vật sở hữu cho đàn ông, chứ phụ nữ ngày nay là một bộ phận của nhân loại. Vậy nên từ nay chị em ta phải cùng nhau đi dấn lên con đường chính đại quang minh, và phải có một phe tinh thần phấn đấu.

Ngày nay chị em ta đã có một số ít người đi bước vào cuộc xã hội, chen vai thích cánh, có dụng hồ hạo, thế là chị em đã vượt qua khỏi tập quán khi xưa rồi, thì chị em nên giải thoát ra ngoài 2 chữ «Tự lập» kia đi. Muốn giải thoát thì phải bỏ hào công nhau bước ra con đường lao động.

Nhân loại ai cũng đều lo mưu cái sinh tồn, nếu muốn sống, cần phải lao động. Lao động mới có cơm ăn, áo mặc, lao động mới có cái thì sinh nhai. Phụ nữ trong cựu xã hội chỉ làm cái phần vật ngoài lòng cho đàn ông. Tự lập mà sống, cái sống đó có giá trị gì.

Phụ nữ ta cũng đã trí khôn như ai, thì đương nhiên không khi nào chịu cái sanh hoạt nô lệ ấy, mà không nên để cho người làm «đồ chơi».

Vậy ngày nay chị em ta hãy triết để tự giác rằng: nhữg việc gì đàn ông làm được, thì việc ấy chị em cũng phải không làm được, chỉ vì không đi làm, chỉ chẳng phải không muốn làm, mà không làm là vì sự gia đình, cựu xã hội không thuận hũa.

Ngày nay ngọn tân triều Âu Mỹ, tràn khắp trong giải đất Việt Nam ta, nên cái nền tảng của cựu xã hội đã đổ vỡ rạn rinh, thế là đã được cái cơ hội để cho chị em ta phát triển tài năng. Vậy chị em ta hãy phấn đấu lên, hãy nung nấu cái tài năng lên mà bỏ lao động. Nói tóm lại, chị em ta dấn dấn nam nữ bình quyền hay tự do bình đẳng gì gì, thì trước hết chị em ta

Việc thế giới

(Tiếp theo trang 1) cơ quan song của cũng lấy làm thán, mà cho cuộc thương thuyết Mạc tư khoa. Mạc tư khoa nói chính sách của Mạc tư khoa nay chỉ là chính sách để quốc của vua Gail-lanme II, và với phần rõ các dân tộc muốn mưu một hòa bình.

CÔNG NGHỆ ĐỨC

Đã lãnh 1er Avril. - Theo các báo thông tin của nhà nước thì chỉ một tháng Anh năm 1933 sản xuất 77 triệu tấn than mà năm 1934 tăng đến 99 triệu tấn; năm 1933 số gang sản xuất là 470 000 tấn mà qua năm 1934 tăng lên hơn một triệu.

Ở Xecôla trong số 150 người dân mới có 25 người thất nghiệp; ở Bochum số thất nghiệp là 30%; ở Dortmund trong 1.000 mới có 42 người thất nghiệp.

NGÂN SÁCH CHIẾN TRANH CỦA MỸ

Hoa thành 25, 29 Mars. - T. Wang-Sq nghị viện Mỹ đã u.g. chuẩn ngân sách chiến tranh. Ngân sách ấy là 461 928 170 mỹ kim. Số lính trước là 118 000 người sẽ tăng lên 105 000 người; và đội quân phòng thủ tăng thêm 5.000 người.

CUỘC XUNG ĐỘT Ý - A

(Lialo-Abysinia) La mã, 30 Mars. - Ý đại lợi sẽ lại bị sự đàn áp Đông-Pai. Cuộc thương thuyết của Ý A vẫn liên hành. Nhưng Ethiopia không trả lời về sự ý muốn trực tiếp thương thuyết cái tin đồn rằng Ý muốn họ chiếm trả lại A là tin đồn sai.

Hãng Reuters thông tin rằng 4 000 thợ A tập ở di Ethiopia đã làm các con đường từ Measoum di Abyssinia

TẠI HỘI QUỐC-LIÊN

Geneve, 2 April. - Ethiopia vẫn có giới thiệu cho Quốc liên xin cho một kỳ, hạn là 30 ngày để thương thuyết. Quốc kỳ hạn kỳ mà thương thuyết chưa có hiệu quả thì Quốc liên sẽ gửi quân đội để phân xử, và không được cái lợi của cuộc phân xử của Quốc liên.

DIỄN-VĂN CỦA GIÁO HOÀNG LA - MÃ

La mã, 1er April. - Vẫn rời trong một bài diễn văn Giáo hoàng La mã có nói: «Ta không thể tin rằng những người phải bảo hộ cho cuộc thanh trị và hạnh phúc của dân tộc lại có lòng soi sáng sắc dân tộc chém giết lẫn tại địa phương, không những «bỏ» các nước họ mà cả một phần nhân loại đến nơi tận địa. Nhưng nếu có người giám phạm cái tội tội đanh kia, dân sẽ khó thành được, ta cũng chỉ biết lấy cái linh hồn đày sọ dân đến mà làm xin với Chúa trời họ các dân tộc mưu chiếm tranh tương.»

ĐƯỜNG ĐIÊN THOẠI PHÁP - MỸ

Paris 2, April. - Hiện nay ở Âu châu M.ôn nói diễn thoại qua Mỹ, phải mượn đường Luân đôn (Anh) mà nói qua. Nay theo ý hay của ông Mandel, một nhà diễn thoại qua Mỹ để thương thuyết với chính phủ Hoa kỳ và vụ đại mật đường và tuyến điện thoại quốc tế qua Pháp. Chính phủ Pháp sẽ trả lại để cho đường và tuyến điện thoại này được làm xong trước mùa đông.

phải bảo ban lo hồ lao động, mưu cầu kinh tế độc lập cho được trước đã.

Tôi xin thành tâm cầu mong chị em chúng ta từ nay về sau có cái tinh thần lao động, phải có nghề nuôi sống mà không dựa lung.

Ngọc-Sương thôn nữ

Kho chuyện.

Sớm mai 3-4-35, lúc 6 giờ sáng, một người cai Tây ở đội lính thứ 19 ở Hải-phong vì sao không rõ, nên sắp ngang qua đường xe lửa ở sau nhà Văn (Hải-phong) cho xe của nó lái ngang.

Chưa hôm 2-4-35, có một người nhà quê trẻ ở trong vườn tía ăn Thương thán Hanoi, loan tự th. Máy cứu được.

Người này khai là quê làng Du-xuối, phủ Yên-thế, tỉnh Bắc Giang, vì người nhà Đөөn có tìm được một gói cơm rơm rạ trong một cái xô của nhà y. Đã có người làng xóm bị phạt và nộp phạt rồi, nhưng không rõ vì lý gì y còn bị tòa đòi nữa. Thành sự phải ở tù, nên quyết viết để tố cho nhà chuyên trách biết đối xử to.

THƠ TÍN

Cùng ông Thơ xuân Phương Quảng-Ngãi

Mandat nghị trả tiền báo để tiếp được rồi, xin cảm ơn. Còn bài đăng báo thì gửi ra sớm sẽ trả lời.

Tin làng báo

Tuần báo «Đàn vận» vừa rời đi xuất bản số 1. Báo này do ông Nguyễn-phủ-Đөөn chủ trương: tòa soạn và ty quản lý ở số 6 phố Tô-Tịch - Hanoi. Giá bán 1 năm 240, 6 tháng 130.

Vậy có lời chào mừng bạn đồng nghiệp mới và giới thiệu chúng đọc giả.

Sách tặng

Ông Trích như Tấn ở Hưng-yên vừa rời có gửi tặng bản báo 2 quyển sách do ông soạn. Sách khác cứu có công phu:

1) «Trịch gia đình pháp», khổ lớn, giấy 128 'rang, chép công việc của 12 đời chúa, giá bán 0.40.

2) «Hưng yển địa chí» sách này khổ cứu và tinh Hưng yển, khổ lớn, giấy 128 trang, có địa đồ.

Vậy có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu chúng đọc giả.

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐẠ - ĐAY, PHÒNG - TÍCH, KINH - NIÊN. Đau tức giữa ngực, lại chúi que sau vai, rồi đau tức ngang thắt lưng; y hơi lén cò, có khi y cả ra nước chua; có khi đau quá nên có đ' ăn ra sữa, b' y hơi hay đánh trong ruột thì đ' đ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử). Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau đó nửa hay; mặt ngày thì đ' đ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đùng sữa "LE GOSSE" rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết, Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933. Lyaes, Collages, Maternités, Ecoles, Institut de Pédiciculture etc... à Saigon. Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp. HIỆU GIẤY XANH: Giá mỗi hộp 0.350. Đại lý: ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

NGƯỜI ANH HỒ GIÀU

Tác giả: COLLETTE YVER GIANG HẠ DỊCH TỰ TẮT

Hai anh chàng nói một cách thật thà: - Có phải anh Thiệu-lan của chúng tôi là đồ thương không? Thì tôi nói với Sơ-miên: - Thiệu-lan có hơi thay đổi, ngày nay Thiệu-lan trở nên đẹp đẽ quá.

- Ông Bi-lập! Tôi muốn cùng ông đi thăm cách đ' đ'g hôm nay. Ông có đi không? Hôm ấy Thiệu-lan giấy sớm ra vườn đi gieo thì tình cờ gặp Chu-chu. Trong đ' đ' ai cũng có người. Người đàn bà rời phòng cho Thiệu-lan đứng ở trên phòng sắp đặt áo quần. Trong nhà bếp người ta đang sắp sửa chế trà, những người làm vườn đang ăn cháo buổi mai.

Chu-chu nghe câu hỏi của Thiệu-lan lại tỏ ra sự sợ hãi ngại. Nhưng chàng cũng trả lời: - Hôm nay tôi không đi được, tôi bận quá.

- Thưa ông, ông có biết ông như vậy là bất pháp lịch sự lắm không? - Có thể cho tôi là thế nào tùy ý có. Tôi không nói là đối với tôi chuyện đó cũng không cần; nhưng phải như vậy mới được.

- Bi-lập, thường thường ông không hay dùng cái giọng kỳ mà nói với tôi - Thiệu-lan nói mà cái giọng như có pha tiếng khoe - Bi-lập không còn nhớ ngày nào Bi-lập

chở tôi đi gieo trên một hồ trong khi sớm vang điên chớp? Tôi muốn về, mà Bi-lập không cho về, vì ông như Bi-lập thấy tôi rầu rầu mà lấy làm thích. Nước sông Xen tức sự để sự làm Coilex ca-nô của chúng ta phải bị đưa lên đưa xuống giữa chốn bình bằng. Bi-lập còn nhớ đã nói với tôi những gì không?

- Còn nhớ. - Nhưng à à Bi-lập không nghĩ đến nữa sao? - Thiệu-lan ơi, tôi nghĩ đến luôn luôn. Mà Thiệu-lan buột tôi từ chuyện kỳ lạ gì, bởi vì bây giờ thì không còn nghĩ nghĩ gì nữa. Thiệu-lan ơi làm cho tôi điếc mắt.

- Còn tôi, Bi-lập tưởng đâu tôi không khôn ngoan sao? Khi tôi lên mười sáu tuổi thì Bi-lập hiện ra trên tường đ' đ' của tôi. Một trong một lần gặp gỡ đầu tiên, Bi-lập đã để cho tôi một cái kỷ niệm không thể nào quên được. Khi ai mà thấy Bi-lập một lần thì thôi, người kỳ không còn muốn thấy họ khác nữa / Bi-lập bạo dạn quá. Thấy Bi-lập người ta tưởng tượng đến khổ g gian, đến bầu trời đầy ảm đạm rồi người ta phải ngợp phải xiêu. Còn tôi, Bi-lập hãy cho tôi biết Bi-lập đối với tôi có tình cảm gì không?

- Thiệu-lan biết lắm, biết lắm rồi, câu chỉ tôi phải nói, và ngày nay, đã được mười tám tháng rồi, mà ngày nay gặp lại Thiệu-lan tôi cũng vẫn mãi tri như ngày gặp nhau lần đầu vậy. Vì vậy nên chúng ta không nên gặp nhau khi nào hết.

- Sao vậy? Nếu ai ngăn cấm chúng ta thương nhau đâu! Tôi đã tin ở hạnh phúc lâu rồi. Bi-lập có nói với tôi rằng Bi-lập chỉ biết có một tôi. Rồi từ đó Bi-lập biến mất, không hề cho tôi biết gì ra sao. Vậy ngày nay tôi không còn là cái người độc nhất của Bi-lập phải không?

- Thiệu-lan, một người đàn bà thế này à? Thiệu-lan

tưởng rằng một người đàn bà có thể làm cho mẹ à? Không đâu. Thiệu-lan nghe đây, không khi nào tôi biết một người đàn bà khác. Tôi đã để tang cho thân ái tình, cho hạnh phúc rồi. Tôi sẽ giữ chỗ nghĩa độc thân cho đến khi nào một ngày kia hai cách may hay tôi phải gặp. Nhưng mà hiện nay tôi vẫn bay trong bóng Thiệu-lan, tôi vẫn đem Thiệu-lan đi trên mây, trên gió; không có một phút nào mà Thiệu-lan không có ở trong cõi trời của tôi.

Thiệu-lan lấy tay đẩy nhẹ nhà Bi-lập mà nói: - Chúng ta hãy đi đến cái rừng chỗ kia. Tôi vừa thấy người chỉ đàn ông vác vác mà sữa sẽ đ' đ'ng. Thì thì rõ là tọc mạch thiệt.

Chàng Bi-lập cứ vâng theo. Trong khoảng đường con Thiệu-lan hỏi: - Tôi không muốn ở đây, tôi muốn cho rõ cái nguyên nhân làm cho ta chia rẽ. Có phải tại tiền bạc của tôi không?

Bi-lập chỉ trả lời: - Phải.

Thiệu-lan nghe tiếng trả lời của Bi-lập, tưởng như đ' đ'ng Nặng nề: - Phải, tôi giàu thật. Hiện bây giờ có bốn người vẫn làm việc cho tôi, để cho tôi được sang trọng như một bà hoàng hậu, để cho tôi chơi với vàng cũng đ' đ'ng như trẻ nhỏ chơi với cát. Các người kỳ thế là ông nói tôi, nay tuy tôi ông đã đến bảy mươi ba mà ông cũng vẫn làm việc đ' đ'ng; tức là chu tôi bây giờ, đương coi ông một mình xuống làm bột; sau nữa thì có hai anh tôi, Sơ-miên và Lai-đ'ch. Mọi đ'ch của họ tức là tôi đây. Phải làm sao cho tôi được cái món của hồi

món vì đại. Hai anh tôi khi nào làm việc cho tôi thêm giàu thì không khi nào mà lấy làm vừa cả. Muốn cho tôi giàu thêm được một triệu nữa, hai anh tôi có thể th' đ' đ'ng đêm th' đ'ng ngày làm việc không lấy làm phần nào. Bi-lập sẽ thấy: hai anh tôi chỉ chờ cho đến khi nào tôi đi được giàu như một bà hoàng hậu, rồi hai anh tôi mới chia lấy vợ.

Trong khi Thiệu-lan nói thì Chu-chu nhấm nh' đ' đ'ng vừa ăn. Thiệu-lan đứng chính trước chàng, hai anh tôi trong đó, thân mình thong th' đ'ng, cặp mắt như hai hòn ngọc đ' đ'ng. Thiệu-lan không ngờ rằng với cái lòng háng hái của một người đương thương yêu tôi đ' đ'ng, chàng Bi-lập lòng tai nghe lời nặng mà cần nhắc rằng như, và trông thấy rằng nàng đã hiệp làm một với vàng bạc, cho đến nỗi không lấy sự giàu có mà khoe khoang cũng như khoe khoang cái đ' đ'ng. Đối với Thiệu-lan tiền bạc là quan hệ, quan hệ hơn cái về kiến my mười bảy xuôn xanh của nàng, quan hệ hơn khoa học mà đã làm cho nàng khoe kiêu hãnh. Chàng Bi-lập trở nên nghiêm khắc, vì đ' đ'ng ai nói thế nào, ai tình cũng không mở lời. Chàng trông thấy rõ ràng và nói: - Còn tôi, tôi là một người nghèo khổ. Tôi nào có được làm một nhà phi hành muốn bay đàn thì bay. Tôi không thể chọn cái may tôi thích, hoặc con đường tôi muốn. Tôi chỉ là một con chim ở cửa nhà tôi thôi, để thả đi hướng nào tùy ý chủ. Tôi chỉ là một người làm công hũa m' đ'ng, một người giống Mạc-tinh đơn không xu.

- Cái đó có hại gì, nếu tôi bằng lòng lấy Bi-lập. - Nhưng đối với tôi thì tôi không thích như vậy.

(Còn nữa)

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Đoạn lịch sử quan hệ của cửa Tư-hiền với kinh-đô Huế

Ngày nay thế giới giao thông, người ta gọi là "Hải-dương vân minh thời đại", nghĩa là đường giao thông đã mở rộng, biển này thông với biển kia, không phải hẹp bởi như đời giao thông bằng đường sông "hà tra thời đại". Theo như nước ta hiện nay, nói đến đường tương đương với biển và quần sự, thường kể cửa Ô-cáp (Cap Saint Jacques), Hải-phòng và Tonraun, gần đây lại cửa Cam-canb, mà không ai nhắc đến các cửa biển nhỏ.

Riêng về đất Huế, gần đây phần đông ai cũng trầm trở cửa Thuận-an, vì ở cửa Thuận-an có đập đường đá mới, lại là nơi hứng mát, đến mùa gặp vua, thường chơi tập nấp, chờ tì ai nói đến cửa Tư-hiền. Nhưng xét về việc trước thì cửa Tư-hiền với kinh-đô Huế có cái lịch sử rất quan trọng.

Cửa Tư-hiền trước kia gọi là Tư-dương. Ông Đào-duy-Từ là một vị công thần khai quốc triều Nguyễn, lúc chưa gặp vua, thường chơi ngâm nơi cửa Tư-hiền, có làm bài thơ "Ngọa Long" tự sánh mình với Khổng-minh; sau làm nên công nghiệp vĩ đại, có danh tiếng trên khắp nước. Ông nói người sau ai đi ngang cửa Tư-hiền cũng nhớ đến vị danh nhân ấy. "Núi không cần cao, có tiền thì lên, nước không cần sâu, có rồng thì thiêng" đó là một dấu tích về vang của cửa Tư-hiền mà nhiều người đã rõ.

Lại còn một đoạn lịch sử quan hệ với kinh-đô, nói cho đúng là quan hệ với triều Nguyễn:

Năm Minh-Mạng thứ 6 (1825), vua di tuần hành cửa Thuận-an, xem

Trên bãi bãi, rồi vào thăm cửa Tư-hiền, nhân cửa bị cái lặc cạn, sai đội quân tùy giá đào vét và bảo các tôi bộ giá rằng:

Cửa này là nơi quan yếu của kinh thành: Trước kia đời Gia-đà tức đầu vào trấn cõi nam, gió cửa này vào, (1553). Đến lúc Tây-sơn phiến loạn, cũng vào cửa này. Đức Duệ-lôn bị quốc nạn chạy vào Nam, cũng gió cửa này ra, sau Đức Gia-Long phục quốc, lại gió cửa này vào lấy lại kinh-đô. Cửa này có quan hệ với vận nước hưng suy....

(Trích Minh-Mạng chánh yếu quyển 23 về mục "Cổ phòng thủ")

Cửa Tư-hiền là một cửa biển nhỏ hẹp, kể về địa thế quân sự và thương mại, ngày nay không còn giá trị gì. Mà xem lời dụ vua thuật trên, nhân làm một cửa biển quan hệ, quan hệ đến vận nước thịnh suy.... nhân đó mà chúng ta thấy rõ đời trước gọi là vận nước, chỉ kể riêng về một nhà một họ, mà lịch sử tranh tranh cũng chỉ là người trong một nước, cái cứ riêng từng phần đất để chống chọi nhau (như Trịnh, Nguyễn, Tây-Sơn v.v.) cái quan niệm quốc gia hẹp hoải là thế nào!

Không chỉ cửa Tư-hiền, như Lây Thủy ở Quảng-binh, thành Đồ-bàn ở Bình-dinh, đều là dấu tích về vang trên lịch sử ta, mà đến đời nay vẫn còn chung chạ này, cái giá trị xưa cũng kèm sát dẫu dẫu. Vì xứ Đông-dương là ngày nay đã thành một cái Balcôn đường ngõ ra biển Thái-binh-đương, như quan cựu toàn quyền Sarrao đã nói, mà không phải là cơ cuộc nhỏ hẹp như ngày xưa vậy.

X. X.

Những công nghệ đặc sắc sản có của người mình có nên khỏa lạc trương ra không?

Vật sản ở trong trời đất thường tùy theo thổ nghi khí hậu mà mỗi nơi mỗi khác. Có giống ở xứ ấm thì nhiều, có ở miền lạnh miền nóng không có, lại có thứ sinh sản nơi xứ lạnh xứ nóng mà xứ ấm lại không có. Công nghệ của loài người là do nhân công làm ra, đáng lẽ ở ngoài xa ngoài cái tình cảnh "uời có nơi không" mới phải. Thế mà xét trong thực tế, chưa rõ các nước khai thông thế nào, chờ ở xứ ta thì lâu nay vẫn ở đầu quen thấy, cho đến ngày nay cũng còn nằm trong cái trạng huống ấy.

Nói rằng công nghệ sản có của người mình đã tinh xảo và phát đạt. thì thật là háo. Song nói toàn là không có nghệ gì đặc sắc để tiêu biểu cái bản năng của một dân tộc mấy ngàn năm trên dải đất này, thì cũng không đúng sự thực. Ở về thời đại chưa khai thông, thì công nghệ cũng theo thời thời xũ mà thăng, đó là đều cố nhiên, không cần đồ lỗi cho cái thời đã qua, đáng phân nân là đã ở chung vào cái thời đại máy bay tàu lặn, thủy lực giao thông ngày nay mà cái nghệ đặc sắc sản có của mình, vẫn cứ xoay quanh trong một xô như ngày trước, thật là một điều làm chứng cho cái nhược điểm của dân tộc ta.

Những công nghệ đặc sắc của người mình là gì? Không kể nghề khám xạ cừ, nghề thêu và nghề sơn ở Bắc-kỳ, hiện nay đã có tiếng trên thương trường, ngoài ra mỗi một nghề nghề đặc biệt ở miền Trưng-kỳ:

Ở Bình-dinh thì nghề dệt nhiều, (nhiều hàng này người khách mua về nhuộm rồi bán lại cho người mình, nói là nhiều Tàu). môn gô giũa, và bún sòng thần. (thứ bún này làm bằng bột đậu xanh, tinh xảo ngon hơn bún Tàu, mà chỉ có một làng làm được).

Quảng-ngãi thì đường bông, đường phèn, ở Nghệ thì đồ làm bằng tre, (như đĩa bình, tráp v.v.) Quảng-nam thì lụa Hà-nhuận, hàng Phú-bồng. Quảng-binh thì các thứ khay tráp bằng hoa mộc v.v. Đó là kể qua đại khái, còn bao nhiêu thứ khác, như bánh chưng làng Vọng, rau trồng ở làng Phú-triêm (làng này gần Falso bán rau quanh năm).

Những nghề như thế, đều có một cái đặc sắc, nếu khỏa lạc trương ra mà làm cho tinh tấn thêm nữa, thì trong tương công nghệ ta há không có cái vẻ mới hay sao? Song từ thuở nào cho đến ngày nay, ở đâu làm thì ở chỗ đó biết, các nơi khác không biết, thậm chí có kẻ đem như vật ở đâu

đưa đến, không biết là đồ thủ công của người mình. Xét cái nguyên do vì mấy cơ:

1) Phạm công nghệ gì, đâu tiên cũng do vật sản thổ nghi, có thứ nguyên liệu ấy mà sản nhân công mới nhân đó làm ra, cha truyền con nối, đời nọ sáng đời kia, tại một quê thẹo, mà công việc càng tinh, nơi khác không có nguyên liệu ấy, nên không ai biết làm, mà đâu có nguyên liệu, thuở nay chưa thấy ai làm, cũng không biết bắt chước vào ai.

2) Xứ ta núi sông cao thấp, đường giao thông bất tiện, ở đâu yếu đuối, huyện trong phủ ngoài cũng không hay qua lại, nên không có cái lợi trao đổi y kiến, giao hoán công nghệ.

3) Những nghề thủ công, rành do bọn đàn ông cùng thợ nghèo, còn bọn học trò thì cho nghề ấy là hèn là tiện, không khi nào nhúng tay vào, mà cũng không ai để mắt đến. Vì thế làm quen thì hiểu, không truyền cho ai được, cách thức thế nào, không ai ghi chép truyền bá, mà lại còn dấu nghề nữa.

Bởi mấy cơ ấy nên ai làm nghề gì thì chỉ quen thuộc nghề ấy, không có cạnh tranh, nên không có cái về đua khéo tranh khôn, công nghệ không được phổ thông mà cũng không lấy gì làm tiến bộ. Ở thời đại công nghiệp phát đạt nhưng ngày nay mà còn muốn bỏ bỏ giữ cái khuôn mẫu của ông bà ngày xưa trong một xô, không sớm thì chầy, sao cũng có ngày thất bại, (nghe thử tư Bình-dinh và đường Quảng-ngãi, người ngoài đã làm được).

Ký giả viết bài này mong ho ai là người lưu tâm đến công nghệ nước nhà, nên khảo sát những nghề đặc biệt ấy, ghi rõ công việc làm ăn thế nào, tài liệu những gì, nơi nào có nghề gì đặc biệt, viết ra thành sách, truyền bá trong nước, may ra nhân tài sản có của mình, mà trong làng tân học, có ai đem thử cơ khí hóa học mới mà phụ thêm vào, thì trong tương công nghệ ta mới mong phát đạt hơn trước chăng!

SỐ LAO ĐỘNG THẤT NGHIỆP VÀ TIỀN LỢI CỦA CÁC XƯỞNG CÔNG NGHỆ Ở PHÁP

Theo bản thống kê 46n ngày 26 Janvier 1933, số thí nghiệm ở Pháp có 479.000 người, 88 ấy so với thời kỳ đến 27 Janvier 1934 hơn đến 146.739 người, hay là 44 phần trăm (51%); hơn năm 1933 182.746 người; năm 1932 đến 230.851 người.

Số lợi của các xưởng công nghệ

Hãng xe Citroën	
Năm 1926	101 được 12.523.000 quan
1927	" 27.490.000 "
1928	" 33.209.000 "
1932-1933	" 31.737.000 "
Tổng cộng từ năm 1927 đến 1933 bằng 101 được 174.661.000 quan.	
Hội Societé Gnare et Rhône	
Năm 1931-1933	lợi được 5.000.000 quan
1932-1933	" 6.000.000 "
Hội Societé des raffineries Sap	
Năm 1932	lợi được 67.815.000 quan
1933	" 63.379.000 "
Số Damog	
Năm 1931	lợi được 13.918.000 quan
1933	" 13.173.000 "
Hội Societé d'Applications Industrielles	
Năm 1932-33	lợi được 9.484.000 quan
1933-34	" 9.622.000 "
Hãng Motears à gaz et Industries Mécaniques	
Năm 1932-33	lợi được 3.167.000 quan
1933-34	" 2.968.000 "
Hãng Haut Fourneaux de la Chiers	
Năm 1932-33	lợi được 12.710.000 quan
1933-34	" 14.049.000 "
Hãng xe Peugeot	
Năm 1932-33	lợi được 35.000.000 quan
1933-34	" 33.000.000 "

Đó là kể sơ những con số lớn của máy hơi lớn, ngoài ra còn có bao nhiêu hãng nhỏ cũng cần thêm được nữa lợi ta. Công nghệ phát đạt mà thì chuyên bị thất nghiệp nhiều thêm, đó là một điều mà người ta rất sợ trên trường kinh tế, không chỉ ở nước Pháp, mà khắp các nước ở Âu Mỹ, thành ra một vấn đề khó giải quyết.

KY-NGHỆ HÓA-HỌC NHẬT - BẢN

Nước Nhật gần đây về phương diện thương mại và kỹ nghệ phải đạt một cách lạ thường, hàng Nhật bán ra các thị trường ở thế giới giá rất rẻ, làm cho hàng các nước Âu Mỹ bị lỗ to. Không những kỹ nghệ thường, mà kỹ nghệ hóa học (industrie chimique) cũng đồng thời phát triển. Năm 1930, 190 vạn người chuyên về công nghệ hóa học, trong số đó 103 vạn người mở những xưởng chế tạo mới, còn 87 vạn thì lo khỏa lạc những xưởng cũ.

Những nhà máy mới hết sức chế tạo, làm thế nào cho khi có chiến tranh, nước Nhật khỏi phải mua đồ ở ngoài quốc. Để vậy mà đồ hóa học (produit chimique) xuất cảng của Nhật lại cứ tăng mãi: Trong 6 tháng đầu năm 1934, lên đến 41 triệu yên (tên Nhật), so với 6 tháng đầu năm 1933 hơn đến 44%. với năm 1932 đến 130%.

Xem đó, thì Nhật bản dự bị việc chiến tranh tương lai rất là chu đáo.

Một bài liệt kê trong vấn đề giới ta, so với Chính phủ nước Cộng-hòa chúng ta. Trước kia đây là một ngành sản xuất thế giới số một của thế giới, là: **TÂN-CUNG-OÁN**

PHẠC-TRUNG-NGỌC
giải - nghĩa và ph - dịch

Bản tại nhà in Tiếng - Dân
mỗi quyển 0\$10

Thi bình đản

Gánh nước dành nhau

Lên nay đầu đai năm một rố,
Chân chẳng bao giờ ra khỏi ngõ.
Hôm qua tròi nam, phát phường giố,
Bóng mây lờ lờ trên ngọn cỏ.
Ngoài rèm lọt vào mấy tiếng chim,
Lặng tai nghe, như tiếng đonchim.
Đang cồng quanh vườn, vào tiếng thỏ
Loãn lững cho mình, tay hững thây,
Nách chầy ba-ton dầy tằm bộ,
Vừa đi, vừa đứng, đứng vừa ngó,
Đường nghe đắm người nhám người
Trái có, gái có, gió trẻ có, [ngó.
Mò ra tán nân thấy một đ,
Kể chàng người trảng to lùn nhỏ,
Xăm nhau thành đoàn bên giếng nước.

Kể thì chực sủa, người lướt trước,
Cả cơ rầm rầm: được, không được....
Tạo tới trước mấy đ, 5 đước,
Tao rắng: "Thằng tao đi lán kia"
Khoan! khoan! tới sau sao lại trước?
Bằng chặc tiếng thảng dấy như sóng.
Thằng này, thằng kia, cơ hồ thảng,
Tiếng thảng chưa nghĩ, tiếng chửi
âm.

"Chà mấy em này, khoan có đống!
Chức lại nói dầy vớ số tiếng,
Xé nhau, xát nhau, c đố giếng,
Tiếng giá chưa nghĩ, nghe tiếng bé.
Loãn loãn một hơi (chà) với em,
Bên giếng có hồ (hãnh) như chửi b.
Tự trung 2 người chửi rất giố,
Tên hai người ấy, nghe nói rắng:
Tây là có muối đống có Lăng,
Phen này hãnh hãnh, lq quá chững.
Rố, trong làng chửi, thiệt tay sưng,
Trận chửi xang lùn, chỉ chẳng kị,
Bà con giống giống, họ thầy kị,
Chửi chửi mắng mắng, lách chửi chửi.
Mình nghe đến đó, tay rụng rời,
Toan quay vào nhà tìm giố ngồi.
Thình lình 2 bác bô li tới,
Đắc cá hai có-đi một hơi,
Chỉ một thảng nước chử gì mố,
Chửi nhau nghe ra chửi (tiếng đố,
Chửi kị với c chửi ó ra (thứ nớ?)
Bà con nân đem nghĩ xem sao?

Cách tự chữa bệnh đau mắt

Lúc này trời nắng nực, các bệnh nắng thường hay phát, nhất là bệnh đau mắt, theo cách tự chữa như sau này cũng đợ họ, mà có khi lành bệnh.

Bệnh con mắt phần nhiều tại bị mồi mồi chấy vào làm cho mắt bị đỏ mắt, ngứa khi xũa mắt nên dùng nước nóng chít sạch mà rửa, kiên định.

CÁCH RỬA: nếu không có nước dùng nước sôi nguội hay bình tinh nóng nước có vôi cũng được, để nguội phải rửa sạch cho sạch sẽ, chớ để bụi bám dính vào có hại; nước trong sạch nếu chít đi vào mắt, để nước chảy bình, người bệnh nằm ngửa, rửa con mắt bên nào thì nghiêng bên này, người rửa hai tay phải cho sạch, một tay cầm bình rót nước, một tay vạch hai mí con mắt, cho nước chảy vào vào, nếu người bệnh tình trạng qua trường lại con mắt đi các vị bụi trôi ra. Làm như vậy một đôi lần thì khỏi, nếu không bớt thì phải đi nhà thương. Không nên dùng vôi to mà chặm mắt, và cũng không nên dùng miếng lụa cột trước mắt mà chặm ghèn đi lán không thay giặt rửa, như phần nhiều người nhà quê ta hay dùng.

Cách chữa như trên nếu khi có công hiệu tới, mà không lấy gì máy, vậy mà nhiều người cho rằng nước nóng không có thuốc men gì, là gì hình thường không chịu làm, có làm cũng sợ cái (thối). Thiệt ra nước nóng là vị thuốc có ích lắm, nó diệt tận tận nước nóng vào bọng thì thấy hiệu nghiệm ngay, ung độc mới phải đó nơi đó, ở nước nóng thì bớt đau, có khi tay đợ, con mắt đương sưng đắp nước nóng cũng vớt, bớt sưng, sau nhiều công dụng thuốc gì mà trị.

X. X.

CÔNG HỌC

Thủ - 7
NGUYỄN-TRUNG-TRƯ
soạn

Phép nuôi lợn 0\$17
Phép nuôi gà 0,18
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng - Dân
ở 20 mặt sau một quyển phải gửi thêm 0\$12 cước, mua nhiều sẽ có ưu tiên thêm nữa

NHỮNG CHUYỆN TRONG HỒI ÂU-CHIẾN

(Tiếp theo Phụ-trương số 783)

Chớ trông việc chiến tranh
Sơ chép trước kỷ nguyên 650
năm, ông I O Ni (Ionian) người Hy Lạp, đã dùng chó trong trận đánh với người Ri met ri an (Gimmerians), nhưng hồi đó chỉ dùng để đuổi theo và tìm hơi quân địch. Đến thế kỷ thứ 20, công dụng chó trong việc quân sự là to lớn, song phần nhiều chỉ dùng trong việc từ thiện. Theo chó thiết bị thì có 5 thứ chó, 1- là chó hồng (thép tự, giúp đỡ các nhà thương trong lúc chiến tranh, để tìm kiếm những quân lính bị thương trong rừng rú hang hốc, 2- là chó đem tin, 3- là chó truy tìm quân giặc, 4- là chó đi tuần phòng, 5- là chó kéo xe chó súng đại bác.

Trong công việc quân, thì giống chó ở nước Ý lợi hơn cả, vì giống chó ở Đức, Pháp, Anh, cũng có thể dùng được. Ở Ý lợi (Thòi người ta còn dùng chó vào các trò chơi, và các việc chuyên chó, ở thành Phơ lân đơ (Flander), về số xe hàng hóa mà dùng chó kéo, còn chó dùng để tìm kiếm quân lính bị thương, nuôi ở Ô tơn Ba (Ostend and Spa), sau có lập một hội quốc gia học, chuyên việc thí nghiệm cách nuôi các giống chó, cũng việc nghiên cứu được thành biểu tữ, hơn đó có hội chó Hồng thép tự (Société de Chien Saulaire).

Trong lúc đó ở Pháp, Đức, cũng có nhiều hội tương tự như vậy ra đời, mục đích là để huấn luyện loài chó để dùng vào việc tìm kiếm quân lính bị thương; những quân lính bị thương thường thường hay liêu lạc vào những nơi vắng vẻ, tuy người cứu tữ có giỏi cũng khó lòng tìm được, phải nhờ chó đánh hơi theo dấu mới tìm kiếm được. Hội Hồng thép tự nói trên ở nước Ý thành lập, có vị võ quan ở lỵ quán là Văn Tí (Vande Patti) đem dấu thứ chó to lớn vào việc kéo xe chó súng lớn. Gần lại ba nước hiệp ước liên

lực nghiên cứu cách nuôi nưn và luyện tập các giống chó, vì thế nên hội Âu chiến mới phát, trong quân Ý đã có một đội quân chó kéo súng.

Ở Đức có hội nghiên cứu cách nuôi chó, thành lập năm 1880, đến hồi Âu chiến có đến 4 ngàn hội viên, số chó tập luyện được 45.000 con, trong đó 4.000 con dùng vào việc quân, chia ra như vậy:

1- là chó cảnh sát (P. H.), 2- là chó Hồng thép tự cứu thương (S. H.), 3- là chó đi tìm kiếm (Z. H.), 4- là chó thông tin tức (P. H.), 5- là chó tuần phòng và hộ vệ (W. & B. H.). Các thứ chó ấy mỗi thứ chia làm hai đội, một đội làm việc, một đội dự bị (réserve), lại có số chuyên việc giúp lập chó, thuộc về vệ sinh nữa.

Giống chó ở Ý lợi Thòi, vì trải qua nhiều lần lựa chọn sa thải, nên giống còn sót lại toàn là giống tốt, như giống Mallinois, Gronendael, và Termeren; Đức thì có giống ở Munster, Bale; Anh thì giống Ariedale.

Trong các đội quân khinh kỵ, lúc không có chiến tranh cũng có nuôi một ít chó đem tin và chó tuần tiễu. Các đội quân khác, mỗi đội ít ra cũng có 10 con. Chó tuần tiễu ban đêm ngủ ở các bờ bụi nơi gò đống, rừng rú, chó ấy nghe và đánh hơi giỏi lắm, có hơi động một chút là biết được ngay; nghe tìm quân giặc đến thì không sủa kêu gì cả, cứ cong đuôi chạy về đánh trận báo tin. Quân đi trinh thám trên: thế cầm quân đi lợi dụng thế chó kị để tự vệ; người thám tử vào chỗ địch quân giố tìm tặc, dùng đến binh làm giố, nếu có quân địch thì chó nghe hơi liền báo cáo người thám tử biết. Chó tìm kiếm, theo quân tuần tiễu, đuổi theo dấu quân giặc, phát hiện những chỗ phục binh ẩn nấp.

